

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 19-4-2024  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phan Thị Đẹp.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy.

2. Ông Phạm Minh Hiếu.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Quang Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 591/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Huỳnh L, sinh năm 1999;

- **Bị đơn:** Anh Trần Thanh P, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh L trình bày:*

Chị và anh Trần Thanh P kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 92 ngày 11/8/2018. Quá trình chung sống thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc. Chị và anh P sống ly thân từ tháng 01 năm 2023, giữa chị và anh P cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh P có con chung tên Trần Huỳnh Tuệ M, sinh ngày 07/12/2018. Hiện tại con chung đang chung sống cùng anh P. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng

và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định giữa chị và anh P không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn anh Trần Thanh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nội dung đơn khởi kiện của chị Trương Thị Huỳnh L, đã nhận được các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do chị L nộp, đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ của Tòa án nhưng anh P vắng mặt không nộp văn bản thể hiện ý kiến, không nộp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu ly hôn của chị L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Trương Thị Huỳnh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh P đang cư trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Trần Thanh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh P.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh L:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 92 ngày 11/8/2018 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên xác định quan hệ giữa chị Trương Thị Huỳnh L và anh Trần Thanh P là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của chị Trương Thị Huỳnh L thể hiện giữa chị L và anh P phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong thời gian dài mà không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua các lần triệu tập hòa giải đoàn tụ thì anh P vắng mặt thể hiện anh P không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh P không còn khả năng đoàn tụ, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, cho chị L và anh P ly hôn.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị L và anh P có con chung tên Trần Huỳnh Tuệ M, sinh ngày 07/12/2018 hiện đang chung sống cùng anh P, chị L đồng ý giao con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng nên ghi nhận và tạm thời chị L không cấp dưỡng nuôi con chung do anh P không yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị Huỳnh L xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trương Thị Huỳnh L phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Huỳnh L về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh P.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Huỳnh L được ly hôn với anh Trần Thanh P.

- Về con chung: Ghi nhận chị Trương Thị Huỳnh L và anh Trần Thanh P có con chung tên Trần Huỳnh Tuệ M, sinh ngày 07/12/2018.

Giao con chung tên Trần Huỳnh Tuệ M, sinh ngày 07/12/2018 cho anh Trần Thanh P tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Trương Thị Huỳnh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Trương Thị Huỳnh L chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí do chị L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số 0010733 ngày 16/11/2023. Chị Trương Thị Huỳnh L đã nộp xong.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Đẹp**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

